

Bản án số: **173/2017/HSPT**

Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Bà **Nguyễn Thị Hòa**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **126/2017/HSPT** ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo **Trần Kim S**. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số **24/2017/HSST** ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Kim S**, sinh năm 1976 tại huyện N, tỉnh Quảng Nam; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 5/12; con ông **Trần Hữu H**, sinh năm 1954 và bà **Trần Thị P**, sinh năm 1955; có vợ tên **Phạm Thị Lệ X**, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: Ông **Trần Công T**, sinh năm 1970; trú tại: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị Lệ X**, sinh năm 1976; trú tại: thôn Đ 2, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người giám định theo vụ việc: Ông **Lê Văn T**, phó trưởng khoa giám định Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 22/5/2014, **Trần Kim S** và vợ là **Phạm Thị Lệ X** đang chắt rom thì **Trần Công T** đi xe ô tô đến. Do có mâu thuẫn trong việc làm ăn nên khi vừa đến, T dùng tay đánh vào mặt bà X. Thấy vợ bị đánh nên S hỏi “Sao ông đánh vợ tôi” thì ông T quay sang nói với S “Mày nói tao đánh luôn mày” rồi xông vào đánh S. Lúc này, trên tay S đang cầm Mõ khảy rom nên S

dùng Mõ khảm đánh trúng tay trái của ông T gây thương tích rồi bỏ chạy. Ông T nhặt đá ong đuổi theo ném S nhưng không trúng, S chạy được một đoạn thì bị ngã nên bị ông T đè lên người đánh S. Hai bên đang giằng co thì được người dân đến can ngăn.

Bản giám định thương tích số 209/GĐTT.14 ngày 10/ 6/ 2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận, ông Trần Công T bị thương tích 12%.

Tại công văn số 81/CV.14 ngày 06/9/2014 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam, xác định tỷ lệ thương tích của từng vết thương cụ thể sau:

- Bệnh nhân van đau vùng đỉnh phải, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da, ấn đau, đau chủ yếu đau da và cơ. Sang chấn này không để lại di chứng nên không xếp tỷ lệ thương tích.

- Dọc mặt sau trong đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái có vết mổ đã lành sẹo dài 6,2 cm, rộng 0,1 cm (gãy đoạn 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái). Bệnh nhân còn sưng đau cẳng tay trái. Vận động sấp, ngửa cẳng tay trái hạn chế nhẹ; gấp, ngửa cổ tay trái được bình thường. Tổn thương do vật tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích 08%.

- Mặt sau trong đoạn 1/3 giữa cẳng tay phải có nhiều vết xát da đã lành sẹo tập trung trên diện dài 5cm, rộng 2,5 cm, vết lớn nhất dài 2cm, rộng 0,2 cm; vết nhỏ nhất dài 0,5 cm, rộng 0,2 cm. Tổn thương do vật tày có diện giới hạn gây nên. Tỷ lệ thương tích 02%.

- Cẳng, bàn tay phải đang được bó bột cố định, ngón V được cố định trên thanh kim loại tư thế nửa gấp (gãy xương đốt 1 ngón V bàn tay phải). Tổn thương do vật tày có diện giới hạn gây nên. Tỷ lệ thương tích 02%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số **24/2017/HSST** ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Kim S phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 104; các điểm đ, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Trần Kim S 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Kim S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại Trần Công T số tiền 38.690.149 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 29/5/2017, bị cáo Trần Kim S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ về phần hình phạt và bồi thường dân sự; người bị hại Trần Công T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Xuất phát từ hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra đối với bà X (*là vợ bị cáo*), bức xúc bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (Mõ khảm) gây thương tích cho người bị hại, với tỷ lệ 08% nên

Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Trần Kim S 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 38.690.149 đồng dựa trên lỗi của hai bên là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Trần Công T khai nại rằng, ông không đánh bà X, còn bị cáo S dùng Mõ khủy đánh ông hai cái, bị thương tích 12%; đề nghị xét xử bị cáo Trần Kim S theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 128.379.583 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và các thành phần tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo Trần Kim S khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 22/5/2014, trong lúc hai vợ chồng đang chất Rơm rạ thì Trần Công T đến dùng tay đánh bà X (*vợ của bị cáo*) và xông vào bị cáo, sẵn Mõ khủy cầm trên tay, bị cáo đã đánh một cái từ trên xuống, từ trái qua phải, gây thương tích cho ông T vào tay trái. Đối với bị hại Trần Công T thì cho rằng bị cáo S đã dùng Mõ khủy đánh bị hại 02 cái và gây ra thương tích là 12 %.

- Cơ quan điều tra kết luận bị cáo Trần Kim S có hành vi dùng Mõ khủy đánh một cái vào tay trái ông Tiến gây thương tích, theo giám định là 08 %, thương tích 04 % còn lại ***chưa đủ căn cứ xác định do ai gây ra***. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát xác định, tỷ lệ thương tích 04 % còn lại ***không đủ căn cứ xác định do Trần Kim S gây thương tích cho Trần Công T***. Bản án sơ thẩm nhận định, tỷ lệ thương tích do bị cáo Sơn gây ra cho ông Tiến là 08 %, tỷ lệ thương tích còn lại của ông Tiến 04 % ***không xác định được nguyên nhân***. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Kim S và Công văn số 81/CV.14 ngày 06/9/2014 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Quảng Nam để làm căn cứ kết luận, nhận định đối với 04 % thương tích còn lại của Trần Công T là mâu thuẫn và chưa có cơ sở. Trong khi, bị cáo S có hành vi dùng Mõ khủy đánh ông T lúc 17 giờ 00 ngày 22/5/2014 thì vào lúc 18 giờ cùng ngày (*cách nhau một giờ đồng hồ*), ông T nhập viện điều trị và tại Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam ghi nhận thương tích của ông Tiến “*Gãy 1/3 dưới xương trụ tay (T) + Gãy nền đốt ngón V tay (P) khai do bị đánh*”. Ngoài hành vi của bị cáo Sơn thì cơ quan điều tra không chứng minh được hậu quả thương tích của ông Tiến do người khác gây ra.

- Tại biên bản vi phạm hành chính lập ngày 23/5/2014, ghi nhận “***Tôi Trần Kim S xác nhận đã có dùng vật cứng (Mõ khủy) đánh vào tay trái anh T gây thương tích. Gãy xương đốt gấp ngón 5 tay phải***”. Nội dung này chưa được xem xét, đánh giá và mâu thuẫn đối với các kết luận, nhận định của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm về hậu quả do hành vi phạm tội do bị cáo Trần Kim S gây ra.

- Tại kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đều mô tả, nhận định diễn biến về nội dung vụ án “... S dùng M khảy đánh trúng tay trái của ông T gây thương tích rồi bỏ chạy. Ông tiến nhặt đá ong đuổi theo ném S nhưng không trúng. S chạy được một đoạn thì ngã xuống nên bị ông T ngồi đè lên người đánh vào mặt S nhưng S né qua nên không trúng. Hai bên đang giằng co thì được người dân đến can ngăn”. Còn Trần Công T thì khai rằng “Trần Kim S từ sau lưng dùng M khảy đánh từ trên xuống, ông đưa tay trái lên đỡ, S đánh tiếp cái thứ hai thì ông đưa tay phải lên đỡ nên cả hai tay của ông đều bị thương tích” và có lúc thì khai “Trần Kim S dùng M khảy đánh nên ông T đưa hai tay lên đỡ”. Với diễn biến về hành vi và lời khai của người bị hại còn mâu thuẫn, cơ quan điều tra mới chỉ tiến hành đối chất về lời khai **nhưng chưa tiến hành thực nghiệm điều tra** để xem xét, xác định tỷ lệ thương tích của từng vết thương có trên người Trần Công T do ai gây ra, vật gì tác động gây ra là điều tra chưa đầy đủ.

- Theo lời khai của bị cáo S thì khi sự việc xảy ra có những người chứng kiến gồm: Ông C, ông T, ông Sáu H, vợ chồng Năm C, chị T, chị T nhưng cơ quan điều tra chưa thu thập lời khai của Ông C, vợ chồng Năm C, chị T là điều tra chưa đầy đủ.

- Lời khai giữa bị cáo và người bị hại **về số lần** dùng M khảy đánh là mâu thuẫn nhưng biên bản phiên tòa thể hiện việc xét hỏi bị cáo và người bị hại đối với nội dung này rất phiến diện; không triệu tập người làm chứng đến phiên tòa để đối chất ... nhưng quy kết bị cáo đánh gây thương tích cho người bị hại 08 % (tức là xác định bị cáo đánh bị hại 01 cái vào tay trái) là chưa có căn cứ.

- Vụ án được khởi tố điều tra, truy tố, xét xử theo yêu cầu của người bị hại Trần Công Tiến theo quy định tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật tố tụng Hình sự nhưng biên bản phiên tòa không thể hiện, ghi nhận “Lời trình bày buộc tội của người bị hại” quy định tại khoản 3 Điều 51 Bộ luật tố tụng Hình sự là thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là chưa đầy đủ (điểm nào của khoản 1) và khi tuyên hình phạt Cải tạo không giam giữ nhưng **không tính thời gian chấp hành hình phạt** là áp dụng không đúng quy định của pháp luật.

Với những phân tích viện dẫn trên, xét việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ và có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không bổ sung được, cần phải hủy bản án sơ thẩm để giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung nên kháng cáo của bị cáo Trần Kim S và kháng cáo của người bị hại Trần Công T chưa được xem xét.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 250 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo Trần Kim S.

Giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 16/8/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm